

Số: 21 /2010/QĐ - UBND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2010

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ - CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ - TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn vay của Quỹ quốc gia về việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 71/2005/QĐ - TTg ngày 05/4/2005;

Căn cứ Chỉ thị 09/2004/CT - TTg ngày 16/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng CSXH;

Căn cứ Thông tư số 73/2008/TT - BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị quyết số 194/2009/NQ – HĐND ngày 14/12/2009 của HĐND tỉnh Hưng Yên về dự toán ngân sách nhà nước ở địa phương năm 2010;

Căn cứ Thông báo ý kiến của UBND tỉnh Hưng Yên số 98/TB-UBND ngày 04/5/2007 của UBND tỉnh về việc thực hiện tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 27/7/2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 383/TTr-STC ngày 14/9/2010 về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và xử lý nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Chính Phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CTUBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Cơ quan của các đoàn thể ở tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- CV: KT<sup>T</sup>;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thông**

## **QUY CHẾ**

**Tạo lập, quản lý, sử dụng vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2.1.../2010/QĐ - UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Thực hiện chương trình mục tiêu xoá đói, giảm nghèo và tạo việc làm tại địa phương, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh trích một phần từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương (hoặc nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật) chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây viết tắt là NHCSXH) để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần xoá đói, giảm nghèo trên địa bàn.

**Điều 2.** Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển cho Chi nhánh NHCSXH giải ngân, quản lý, sử dụng theo quy định tại quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng, tham ô, chây ì không trả nợ gốc, lãi và sử dụng vốn từ ngân sách tỉnh không đúng mục đích. Riêng các trường hợp vay vốn bị rủi ro được xử lý theo quy định tại quy chế này.

### **Chương II**

#### **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Cơ chế tạo lập nguồn vốn**

Hàng năm, Sở Tài chính căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương, chủ động tham mưu để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tối thiểu 2 tỷ đồng, chuyển qua NHCSXH để cho hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn theo quy định.

#### **Điều 5. Cơ chế cho vay**

1. Đối với cho vay từ quỹ giải quyết việc làm địa phương được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 71/2005/QĐ - TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn vay của Quỹ quốc gia về việc làm, Quyết định số 15/2008/QĐ - TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 71/2005/QĐ - TTg ngày 05/4/2005, Thông tư số 73/2008/TT - BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính và

hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý quỹ quốc gia về việc làm.

2. Đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn nghiệp vụ cơ chế cho vay hiện hành của NHCSXH.

#### **Điều 6. Hạch toán, theo dõi**

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ cho vay, được theo dõi trên tài khoản riêng theo quy định của NHCSXH.

#### **Điều 7. Phân phối và sử dụng lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyển qua**

1. Lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyển qua được sử dụng để chi trả: phí uỷ thác; hoa hồng; trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; bù đắp chi phí hoạt động nghiệp vụ, chi phí quản lý của NHCSXH và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng vay từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyển qua.

2. Hàng quý, căn cứ vào số lãi thu được để tính toán phân bổ cho các mục sau:

a) Đối với cho vay từ quỹ giải quyết việc làm địa phương được thực hiện theo quy định của Nhà nước (hiện đang thực hiện theo Thông tư số 73/2008/TT - BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý quỹ quốc gia về việc làm).

b) Đối với cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác:

Lãi suất cho vay theo chế độ lãi suất ưu đãi hộ nghèo do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ để đảm bảo bù đắp các chi phí sau:

- Chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, chi trả phí uỷ thác cho tổ chức Hội, đoàn thể nhận uỷ thác cho vay bằng mức chi trả của NHCSXH Việt Nam thoả thuận với các tổ chức Hội, đoàn thể nhận uỷ thác cho vay theo công đoạn uỷ thác của từng thời kỳ;

- Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối thiểu bằng tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của nhà nước và NHCSXH (hiện nay là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm);

- Bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH là 30% lãi suất cho vay. Có thể trích một phần chi phí cho hoạt động và công tác thi đua khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH, nhưng tối đa không quá 10% lãi suất thực thu;

- Chênh lệch thu lãi trừ các khoản chi phí trên (nếu còn) giao cho NHCSXH tỉnh Hưng Yên thực hiện bổ sung chi phí cho hoạt động theo thứ tự ưu tiên như sau: Chi về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Ngân hàng CSXH và điểm giao dịch tại Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn, chi công tác thi đua khen thưởng cuối năm, số còn lại hạch toán nhập vào gốc để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

#### **Điều 8. Xử lý rủi ro tín dụng**

1. Phạm vi xử lý nợ bị rủi ro: Chỉ xử lý đối với các trường hợp do nguyên nhân khách quan.

2. Nguyên tắc xử lý nợ bị rủi ro, biện pháp xử lý nợ bị rủi ro, thời điểm xem xét xử lý rủi ro, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Về thẩm quyền xử lý rủi ro:

a) Đối với rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra trên diện rộng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

b) Đối với rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra thuộc diện đơn lẻ, cục bộ:

- Trưởng ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH tỉnh quyết định đối với việc giảm lãi vay, miễn lãi vay;

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với việc xoá nợ (gốc và lãi).

4. Về nguồn vốn xử lý rủi ro:

a) Đối với rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra trên diện rộng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý;

b) Đối với rủi ro do nguyên nhân khách quan xảy ra thuộc diện đơn lẻ, cục bộ: được trích từ lãi thu được của nguồn vốn ngân sách tỉnh của quỹ dự phòng rủi ro thuộc NHCSXH. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ thì được phép giảm trừ nguồn vốn cho vay hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý, quyết định cấp kinh phí bù đắp.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra tình hình và kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng vốn ngân sách chuyển qua Ngân hàng CSXH tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ hộ nghèo vay vốn bị rủi ro, phúc tra và lập thủ tục xử lý báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định;

c) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi thu được theo Điều 7 Quy chế này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp cùng Sở Tài chính kiểm tra tình hình và kết quả cho vay từ nguồn vốn uỷ thác tại tổ chức được uỷ thác;

b) Phối hợp cùng Sở Tài chính thẩm định hồ sơ hộ nghèo vay vốn bị rủi ro, phúc tra và lập thủ tục xử lý, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội:

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện uỷ thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và Hợp đồng uỷ thác đã ký với Ngân hàng CSXH.

4. Chi nhánh NHCSXH:

a) Quản lý và sử dụng vốn ngân sách của tỉnh chuyển sang Ngân hàng CSXH theo đúng quy định của pháp luật;

b) Thực hiện giải ngân, thu hồi nợ; sử dụng vốn thu hồi để cho vay quay vòng;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định;

d) Định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả tình hình tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh chuyển qua NHCSXH về UBND tỉnh (trước ngày 15/01 của năm sau).

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Chỉ đạo các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và phòng giao dịch NHCSXH huyện, thành phố thực hiện đúng cơ chế, chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách tỉnh chuyển qua Ngân hàng CSXH.

6. UBND xã, phường, thị trấn:

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng đủ điều kiện vay vốn;

b) Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc thu hồi nợ;

c) Có ý kiến về đề nghị của người vay đối với trường hợp xin gia hạn nợ, xử lý nợ rủi ro; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp trên trong việc phúc tra, xác định hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

#### **Điều 10. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và xã hội để phối hợp nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo sử dụng vốn ngân sách tỉnh chuyển qua Ngân hàng CSXH đúng mục đích, có hiệu quả. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thông**